SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ
BỆNH VIỆN DA LIỄU
Số: 582 /QĐ-BVDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 tại Bệnh viện Da liễu thành phố Huế

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, Luật thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, gồm Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Da liễu thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-SYT ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Huế về việc giao kinh phí sự nghiệp y tế năm 2026 cho Bệnh viện Da liễu thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-BVDL ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Da liễu thành phố Huế về việc thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc, thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Da liễu năm 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-BVDL ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu thành phố Huế về việc phê duyệt chủ trương mua sắm và dự kiến kinh phí Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 tại Bệnh viện Da liễu thành phố Huế;

Căn cứ Căn cứ Giấy đề nghị mua sắm bổ sung và phiếu điều chỉnh của bộ phận Cận lâm sàng ngày 04 tháng 11 năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học kỹ thuật ngày 05 tháng 11 năm 2026 về danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và giá dự kiến mua vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm.

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 05/TTr-TCG ngày 05 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 tại Bệnh viện Da liễu thành phố Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 tại Bệnh viện Da liễu thành phố Huế, tổng giá trị 76.878.450 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng./.), với nội dung tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ đấu thầu của Bệnh viện Da liễu thành phố Huế, Phòng Tổ chức hành chính-Tài chính, Khoa Dược-VTYT-CLS và các Khoa/Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, TĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ
BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Đắc Hanh

PHỤ LỤC I:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM NĂM 2026 TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 582/QĐ-BVDL ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Da liễu thành phố Huế)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
1	Bệnh viện Da liễu thành phố Huế	Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 tại Bệnh viện Da liễu thành phố Huế	Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 tại Bệnh viện Da liễu thành phố Huế	76.878.450	Nguồn kinh phí hoạt động sự nghiệp thu từ khám chữa bệnh của Bệnh viện Da liễu thành phố Huế năm 2026, 2027	Chào giá trực tuyến rút gọn	Không có	30 ngày	Quý IV-Năm 2026	Theo đơn giá cố định	03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không có	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu: 76.878.450 VND *(Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng./.)*													

Lưu ý: Đơn giá của mặt hàng đã bao gồm: Thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan đến việc giao hàng tại Bệnh viện Da liễu thành phố Huế.

PHỤ LỤC II:
DANH MỤC MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM NĂM 2026
TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết đinh số 582 /QĐ-BVDL ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Da liễu thành phố Huế)

STT	Tên hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Yêu cầu khác
1	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa (Multi calibration)	ERBA-Đức	CH Séc	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	4 x 3ml hoặc tương đương	Hộp	4	2.625.000	10.500.000	_Năm sản xuất từ 2025 trở về sau. _Hạn sử dụng: Tối thiểu hạn dùng còn ≥ 06 tháng đối với các mặt hàng có tuổi thọ >18 tháng. Tối thiểu hạn dùng còn ≥ 03 tháng đối với các mặt hàng có tuổi thọ từ 12 tháng đến 18 tháng. Đối với mặt hàng có tuổi thọ < 12 tháng, thời hạn sử dụng cam kết là 1/4 tuổi thọ.
2	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức bình thường (Control normal)	ERBA-Đức	CH Séc	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức bình thường Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	4 x 5ml hoặc tương đương	Hộp	3	2.130.000	6.390.000	
3	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức thấp (Control low)	ERBA-Đức	CH Séc	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức thấp Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	4 x 5ml hoặc tương đương	Hộp	6	1.814.400	10.886.400	
4	Dung dịch súc rửa máy sinh hóa	ERBA-Đức	CH Séc	Dung dịch súc rửa máy sinh hóa Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	4 x 100ml hoặc tương đương	Hộp	5	1.350.000	6.750.000	
5	Dung dịch súc rửa máy sinh hóa	Mindray	Trung Quốc	Dung dịch rửa kim tương thích máy xét nghiệm sinh hóa Mindray BS-430. Thành phần: Surfactant ≤ 0,2%; Sodium hypochlorite ≤ 12%; Sodium hydroxide ≤ 5%. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	50ml/lọ hoặc tương đương	lọ	1	800.000	800.000	

STT	Tên hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Yêu cầu khác
6	Máu chuẩn huyết học mức trung bình	Nihon Kohden Corporation	Nhật bản	Máu chuẩn huyết học dạng huyền phù tế bào máu đã được ổn định, cho phép thực hiện các phép đo lặp lại hằng ngày để theo dõi độ ổn định và kiểm soát chất lượng xét nghiệm trên máy phân tích huyết học tương thích cho máy xét nghiệm huyết học Convergys ® X3 NG và máy MEK-6420K Celltac alpha Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	2ml/lọ hoặc tương đương	lọ	1	2.909.550	2.909.550	
7	Test chẩn đoán Giang mai RPR carbon (Định tính+ Định lượng)			Phát hiện định tính và bán định lượng kháng thể reagin trong huyết thanh người, hỗ trợ chẩn đoán và theo dõi điều trị giang mai. Nguyên lý: phản ứng kết bông/ngưng kết sử dụng hạt carbon, đọc kết quả bằng mắt thường. Bộ kít gồm: thuốc thử RPR Carbon, chứng dương, chứng âm và phụ kiện cần thiết để thực hiện xét nghiệm. Độ nhạy ≥ 86%; Độ đặc hiệu ≥ 98% . Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Test trong hộp	Test	200	2.975	595.000	
8	Test nước tiểu 11 thông số	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Que thử nước tiểu 11 thông số: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose, Ascorbic Acid. Loại mẫu phẩm: Nước tiểu. Tương thích với máy Cybow reader 300. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test trong hộp	Test	1.500	2.745	4.117.500	
9	Lọ đựng bệnh phẩm	Việt Nam	Việt Nam	Lọ nhựa đựng bệnh phẩm: làm bằng nhựa PP hoặc PS dùng trong y tế, thân trong, dung tích ≤ 50ml, đường kính ≥ 35mm, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. Có nắp vặn kín, vạch chia thể tích, nhãn ghi thông tin người bệnh.	Cái trong túi	Cái	1.000	1.600	1.600.000	
10	Ống nghiệm Eppendorf	Việt Nam	Việt Nam	Ống ly tâm 1,5 ml. Chất liệu nhựa Polypropylene (PP), trong suốt, có vạch chia thể tích trên thân ống. Đáy hình nón, nắp bật liền thân, đóng kín, dùng chứa mẫu, lưu mẫu và ly tâm trong phòng xét nghiệm.	Cái trong túi	Cái	500	360	180.000	

STT	Tên hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Yêu cầu khác
11	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA	Việt Nam	Việt Nam	Ống nghiệm bằng nhựa Polypropylene (PP) dùng trong y tế, có nắp, chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2) hoặc Ethylenediaminetetraacetic Acid Tripotassium Salt Dihydrate (EDTA K3). Dung tích 6 ml, ống có vạch định mức lấy mẫu 2ml trên nhãn ống.	Cái trong túi	Cái	2.000	1.380	2.760.000	
12	Hóa chất rửa/ làm sạch máy huyết học Convergys	Convergent Technologies GmbH& Co.KG	Đức	Dung dịch làm sạch máy huyết học, tương thích máy huyết học tự động Convergys ® X3 NG Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1 lít/can hoặc tương đương	Can	3	1.500.000	4.500.000	
13	Hóa chất dung giải/ phá hồng cầu dùng cho máy huyết học Convergys	Convergent Technologies GmbH& Co.KG	Đức	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học, tương thích máy huyết học tự động Convergys ® X3 NG. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1 lít/can hoặc tương đương	Can	3	2.190.000	6.570.000	
14	Hóa chất pha loãng dùng cho máy huyết học Convergys	Convergent Technologies GmbH& Co.KG	Đức	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học, tương thích máy huyết học tự động Convergys ® X3 NG. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	20 lít/can hoặc tương đương	Can	8	2.290.000	18.320.000	
	Tổng cộng: 14 khoản								**76.878.450**	
(Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng)										